TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Hưng.

Ông Lê Xuân Nghiêm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà***: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nông V, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1989 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hổ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông C và bà Quản B; có vợ là Đào N và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Có 01 về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 46/2017/HSST ngày 24/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 03/01/2020, bị tạm giam ngày 06/01/2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng: NLC. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các NLC liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông V là người sử dụng chất ma túy từ năm 2016. Khoảng 17 giờ ngày 02/01/2020, V đi nhờ xe chở đá sang thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để nộp tiền lãi cầm cố xe mô tô, do không có xe về nhà, V gọi điện thoại nhờ NLC đến đón. Trên đường về đến khu vực thôn Đèo Cà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, V bảo NLC dừng xe mô tô, V đi vào đường bê tông liên thôn, gặp một người tên Chi và mua của người này 01 gói ma túy "đá" với giá 200.000 đồng. Sau khi mua, V quay ra và bảo NLC đưa về lán nhà V ở thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến lán, NLC đi về, chỉ còn V ở lán. V bỏ gói ma túy vừa mua mang ra sử dụng một phần. Sau khi sử dụng ma túy xong, V để phần ma túy còn lại ở trên bàn ở cuối giường và nằm ngủ. Đến 09 giờ ngày 03/01/2020 thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Thu giữ trên bàn ở cuối giường của V: 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, hàn kín hai đầu, kích thước 2,5cm x 01cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 52/KL-PC09 ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng (thu giữ của Nông V) gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,183 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số 21/CT-VKSHL-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Nông V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 ví giả da màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 xi lanh loại 03ml/cc, đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím; trả lại cho bị cáo số tiền 1.140.000 đồng.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa: Đồng tình về tội danh, xử lý vật chứng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các điều luật Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo, vợ chồng đã ly hôn bị cáo phải nuôi con nhỏ, khối lượng chất ma túy ít (0,183 gam), để xử phạt bị cáo một hình phạt dưới mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các NLC liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các NLC liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nông V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,183 gam chất ma túy Methamphetamine. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông V tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng chất ma túy từ năm 2016, năm 2017 bị kết án 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng (tái phạm) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo dưới 02 năm tù là không đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có NLC sản, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định, 01 ví giả da màu đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 xi lanh loại 03ml/cc, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu tím là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 1.140.000 đồng, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông tên Chi đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực thôn Đèo Cà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định (chất ma túy Methamphetamine); 01 ví giả da màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa màu trắng, phần nắp chai màu trắng có 02 lỗ thủng, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu tím bên trên gắn 02 con khỉ đồ chơi, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh gắn với 01 coóng thủy tinh đã vỡ, trên nắp chai nhựa có gắn 01 đồ chơi trẻ em, thành chai nhựa gắn 01 pin); 02 xi lanh loại 03ml/cc, đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím, hàn kín kích thước 02cm x 01cm.

- Trả cho bị cáo Nông V: 1.140.000 đồng (một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2020)

4. Về án phí: Bị cáo Nông V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn